

Bản án số: 175/2024/DS-ST
Ngày 10-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Hoàng Lê Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST-DS ngày 20/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 140A/2024/QĐST-DS ngày 20/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trà Thị Phương T, sinh năm 1964; địa chỉ: khu phố Đ2, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo uỷ quyền ông Cao Văn V, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố Đ1, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương (giấy uỷ quyền ngày 27/12/2023). Ông V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thuý T1, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trà Thị Phương T và người đại diện theo uỷ quyền ông Cao Văn V trình bày:

Bà Trà Thị Phương T và bà Nguyễn Thị Thuý T1 quen biết nhau, ngày 13/4/2023 bà T cho bà T1 vay 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) để bà T1 lo công việc, thời hạn cho vay 02 tháng kể từ ngày 13/4/2023 đến ngày 13/6/2023, tiền lãi suất 3%/tháng. Để bảo đảm cho việc vay tiền bà T1 giao cho bà T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA938472, sổ vào sổ cấp GCN:CS03192 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/6/2021. Đến hạn thanh toán nợ, bà T1 không trả tiền theo cam kết bà T đã nhiều lần

gặp bà T1 yêu cầu trả tiền nhưng bà T1 không có thiện chí trả. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 phải trả cho bà số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), về lãi suất bà T không yêu giải quyết, khi bà T1 trả xong nợ bà T sẽ trả lại bà T1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà bà T1 đã đưa bà T trước đây.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng vay có tài sản đảm bảo, giấy cam kết ngày 25/8/2023, phiếu thu ngày 13/4/2023.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T1*: Quá trình tố tụng, bà T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà T1 để làm việc, lấy lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bà T1 vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bà T1 cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hợp đồng vay tiền theo các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp trong quá trình tố tụng: Hợp đồng vay có tài sản đảm bảo, giấy cam kết ngày 25/8/2023, phiếu thu ngày 13/4/2023. Bị đơn chưa trả tiền cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc đã vay là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trà Thị Phương T là ông Cao Văn V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T1 đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Trà Thị Phương T. Xét lời khai của bà T và các chứng cứ do bà T cung cấp trong quá trình tố tụng thể hiện: Tổng số tiền bà T cho bà T1 vay là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), được thể hiện bằng hợp đồng vay có tài sản đảm bảo, giấy cam kết ngày 25/8/2023, phiếu thu ngày 13/4/2023. Nội dung trên thể hiện việc bà Nguyễn Thị Thùy T1 vay tiền 1.000.000.000 đồng từ bà Trà Thị Phương T. Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn bà T1 không có ý kiến hay cung cấp tài liệu chứng cứ để phản bác phần trình bày cũng như chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ nêu trên và lời khai của nguyên đơn bà T có cơ sở xác định bà T cho bà T1 vay số tiền là 1.000.000.000 đồng.

[3] Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Bà T xác định từ khi cho vay

bà T1 chưa trả tiền cho bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà T1 phải trả khoản tiền trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Quá trình tố tụng, bà T xác định chỉ yêu cầu bà T1 trả nợ gốc, không yêu cầu trả lãi. Đây là ý chí tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Bà T xác định hiện đang giữ của bà T1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì vậy bà T có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T1.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thuỳ T1 phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên tổng số tiền phải trả cho bà Trà Thị Phương T theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 92, 144, 147, 227, 228, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trà Thị Phương T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thuỳ T1.

Buộc bà Nguyễn Thị Thuỳ T1 phải trả cho bà Trà Thị Phương T số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Trà Thị Phương T có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Thuỳ T1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA938472, số vào sổ cấp GCN:CS03192 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/6/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thuỳ T1 phải chịu 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng. Trả lại cho bà Trà Thị Phương T 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001565 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự (03);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh